|  |
| --- |
|  |
| **CÂU HỎI ÔN TẬP**  **BÀI 1: KHÁI QUÁT VỀ CHỦ NGHĨA MÁC LÊNIN** |
| 1. **Đâu là câu nói phản ánh đúng nội dung cơ bản nhất của chủ nghĩa Mác - Lênin. Chủ nghĩa Mác - Lênin là?** 2. Học thuyết do Lê-nin sáng lập. 3. Hệ thống quan điểm và học thuyết khoa học của C.Mác, Ph.Ănghhen và sự phát triển của V.I.Lênin. 4. Thế giới quan và phương pháp luận khoa học của các khoa học. 5. Học thuyết khoa học về sự nghiệp giải phóng giai cấp vô sản và nhân dân lao động khỏi mọi ách áp bức, bóc lột. 6. **Bộ phận lý luận kinh tế chính trị của chủ nghĩa Mác được thể hiện tập trung trong tác phẩm:** 7. Triết học. 8. Tư bản luận (bộ Tư bản). 9. Gôta. 10. Tuyên ngôn của ĐCS 11. Theo Ph. Ăngghen, vấn đề cơ bản lớn của triết học là vấn đề về: 12. Vật chất. 13. Ý thức. 14. Mối quan hệ giữa tư duy và tồn tại. 15. Quy luật chung nhất của thế giới. 16. Khi khoa học tự nhiên phát hiện ra tia X, ra hiện tượng phóng xạ, ra điện tử là một thành phần cấu tạo nên nguyên tử. Theo V.I.Lênin điều đó chứng tỏ điều gì? 17. Vật chất không tồn tại thật sự. 18. Vật chất tiêu tan mất. 19. Vật chất có tồn tại và không thể nhận thức được. 20. Giới hạn hiểu biết trước đây của chúng ta về vật chất mất đi. 21. Nhân tố cơ bản, trực tiếp tạo thành nguồn gốc xã hội của ý thức: 22. Lao động và ngôn ngữ 23. Lao động trí óc và lao động chân tay. 24. Thực tiễn kinh tế và lao động. 25. Lao động và nghiên cứu khoa học. 26. Đâu là nội dung nguyên lý của phép biện chứng duy vật về mối liên hệ phổ biến của các sự vật và hiện tượng? 27. Các sự vật và hiện tượng trong thế giới tồn tại tách rời nhau, giữa chúng không có sự phụ thuộc, ràng buộc lẫn nhau. 28. Thế giới là một chỉnh thể bao gồm các sự vật, các quá trình vừa tách biệt nhau, vừa có liên hệ qua lại, vừa thâm nhập và chuyển hoá lẫn nhau. 29. Các sự vật có sự liên hệ tác động lẫn nhau nhưng không có sự chuyển hoá lẫn nhau. 30. Sự vật khác nhau ở vẻ bề ngoài, do chủ quan của con người quy định, bản chất sự vật không có gì khác nhau. 31. Phép biện chứng duy vật bao gồm những nguyên lý, quy luật cơ bản nào? 32. 2 nguyên lý, 3 quy luật. 33. 2 nguyên lý, 2 quy luật. 34. 3 nguyên lý, 2 quy luật 35. 3 nguyên lý, 3 quy luật 36. Nguồn gốc, động lực cơ bản của sự vận động, phát triển là do: 37. Sự thống nhất của các mặt đối lập. 38. Sự đấu tranh của các mặt đối lập và các quy luật. 39. Sự thống nhất và đấu tranh giữa các mặt đối lập. 40. Sự thống nhất và đấu tranh của các quy luật. 41. C.Mác và Ph.Ăngghen cho rằng: Cái mà người ta quả quyết cho là… thì lại hoàn toàn do những cái… cấu thành; và cái được coi là… lại là hình thức trong đó ẩn nấp… 42. tất yếu/ngẫu nhiên; ngẫu nhiên/tất yếu. 43. ngẫu nhiên/tất yếu; tất yếu/ngẫu nhiên. 44. tất yếu/ngẫu nhiên; tất yếu/ngẫu nhiên. 45. ngẫu nhiên/tất yếu; ngẫu nhiên/tất yếu. 46. Cung và cầu có phải hai mặt đối lập tạo thành mâu thuẫn biện chứng của thị trường không? Tại sao? 47. Đúng. Vì cung và cầu vừa có xu hướng đối lập nhau, vừa là điều kiện tồn tại của nhau. 48. Đúng. Nhưng không là điều kiện tồn tại của nhau. 49. Sai. Vì nó không là điều kiện tồn tại của nhau. 50. Sai. Vì cung và cầu vừa có xu hướng đối lập nhau, vừa là điều kiện tồn tại của nhau. 51. Điền thêm từ để hoàn thiện nhận định sau đây và xác định đó là nhận định của ai? "Điểm khác biệt căn bản giữa xã hội loài người với xã hội loài vật là ở chỗ: loài vật may mắn lắm chỉ hái lượm trong khi con người lại…" 52. Biết sáng tạo/Ph.Ăngghen. 53. Sản xuất/Ph.Ăngghen. 54. Tiến hành lao động/C.Mác. 55. Tư duy/V.I.Lênin. 56. Khi xuất hiện mâu thuẫn gay gắt giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất thì: 57. Quan hệ sản xuất sẽ tự động thay đổi cho phù hợp với lực lượng sản xuất. 58. Quan hệ sản xuất không thể thay đổi được vì nó được bảo vệ bằng quyền lực nhà nước và chính đảng cầm quyền. 59. Lực lượng sản xuất phải tự điều chỉnh cho phù hợp với quan hệ sản xuất. 60. Quan hệ sản xuất được thay đổi thông qua những cuộc cải cách và các cuộc cách mạng xã hội. 61. Sự thống nhất giữa lực lượng sản xuất ở một trình độ nhất định và quan hệ sản xuất tương ứng tạo thành: 62. Hình thái KT-XH 63. Phương thức sản xuất. 64. Cơ sở hạ tầng. 65. Kiến trúc thượng tầng. 66. Chọn câu trả lời đúng theo vận dụng phương pháp luận duy vật lịch sử:  Tâm lý, tính cách tiểu nông của người Việt Nam truyền thống căn bản là do: 67. Bản tính cố hữu của người Việt. 68. Bị phong kiến, đế quốc nhiều thế kỷ áp bức 69. Phương thức sản xuất tiểu nông, lạc hậu tồn tại lâu dài trong lịch sử. 70. Điều kiện tổ chức dân cư khép kín của các làng, xã. 71. Bài học lớn nhất trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng Cộng sản Việt Nam là bài học nào? 72. Tôn trọng và hành động theo quy luật. 73. Kết hợp sức mạnh dân tộc và thời đại. 74. Nâng cao sức chiến đấu của Đảng. 75. Đảng phải quán triệt tư tưởng: Lấy dân làm gốc. 76. Vì sao hàng hoá có hai thuộc tính là giá trị và giá trị sử dụng? 77. Vì lao động sản xuất hàng hoá có tính hai mặt: lao động cụ thể và lao động trừu tượng. 78. Vì lao động sản xuất hàng hoá có tính hai mặt: lao động giản đơn và lao động phức tạp. 79. Vì lao động sản xuất hàng hoá có tính hai mặt: lao động quá khứ và lao động tương lai. 80. Vì nhu cầu trao đổi hàng hoá. 81. Tiền tệ có mấy chức năng? 82. Hai chức năng 83. Ba chức năng 84. Bốn chức năng. 85. Năm chức năng. 86. Quy luật căn bản của sản xuất và lưu thông hàng hoá là quy luật nào? 87. Quy luật cạnh tranh. 88. Quy luật cung - cầu. 89. Quy luật lưu thông tiền tệ. 90. Quy luật giá trị. 91. Công thức chung của tư bản là? 92. H - T - H 93. T - H - T' 94. H - T - H' 95. T - H - T 96. Điều kiện để sức lao động trở thành hàng hoá là gì? 97. Người lao động không được tự do và không có tư liệu sản xuất. 98. Người lao động phải được tự do; người lao động không có tư liệu sản xuất. 99. Người lao động phải được tự do; người lao động có tư liệu sản xuất. 100. Người lao động phải được tự do và không có tư liệu tiêu dùng. 101. Giá trị thặng dư tuyệt đối là giá trị thặng dư có được do: 102. Kéo dài ngày lao động hoặc tăng cường độ lao động. 103. Thêm ngày lao động hoặc tăng năng xuất lao động. 104. Thêm ngày lao động hoặc tăng thời gian lao động. 105. Giảm ngày lao động hoặc tăng cường độ lao động. 106. Chủ nghĩa tư bản tự do cạnh tranh và chủ nghĩa tư bản độc quyền khác nhau về bản chất.   Đúng  Sai   1. Điền vào chỗ trống: Con người xã hội chủ nghĩa là con người có tinh thần và năng lực xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội; là con người lao động mới; là con người có tinh thần…; là con người có lối sống tình nghĩa, có tính cộng đồng cao. 2. Yêu nước chân chính và tinh thần quốc tế trong sáng. 3. Yêu nước và tinh thần quốc tế vô sản. 4. Yêu nước nồng nàn và tinh thần quốc tế vô tư. 5. Tinh thần quốc tế xã hội chủ nghĩa. 6. Điền vào chỗ trống: Quyền dân tộc tự quyết là quyền… đối với vận mệnh của dân tộc mình. 7. Tự do 8. Làm chủ. 9. Tự liệu. 10. Tự lực 11. Nhận định sau đây đúng hay sai: Quan điểm toàn diện đối lập với quan điểm lịch sử cụ thể. 12. Đúng 13. Sai 14. Nhận định sau đây đúng hay sai: Hạt thóc khi gieo xuống đất có thể nảy mầm thành cây lúa. Vậy hạt thóc vừa là khả năng vừa là hiện thực. 15. Đúng 16. Sai 17. Nhân tố cơ bản, trực tiếp tạo thành nguồn gốc xã hội của ý thức là lao động và ngôn ngữ. 18. Đúng 19. Sai 20. Nhận định sau đây đúng hay sai: Tiền tệ có 5 mấy chức năng. 21. Đúng 22. Sai 23. Nhận định sau đây đúng hay sai:   Công thức chung của tư bản là: T - H - T' 24. Đúng 25. Sai 26. Nhận định sau đây đúng hay sai: Chủ nghĩa tư bản tự do cạnh tranh và chủ nghĩa tư bản độc quyền khác nhau về bản chất. 27. Đúng 28. Sai 29. Nhận định sau đây đúng hay sai: Yếu tố giữ vai trò quyết định đối với tính cách mạng triệt để nhất của giai cấp công nhân đó là giai cấp công nhân là lực lượng đại diện cho xã hội tương lai. 30. Đúng 31. Sai 32. Nguyên tắc giải quyết vấn đề tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là: Tôn trọng, bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng và không tín ngưỡng của nhân dân. 33. Đúng 34. Sai   **Câu 33. Theo lý luận của chủ nghĩa Mác – Lênin, ý thức được hình thành từ các nguồn gốc?**  **a. Tự nhiên, xã hội**  **b. Chủ quan và khách quan**  **c. Kinh tế, văn hóa và xã hôi**  **d. Gắn với sự hình thành nên loài người**  **Câu 34. Theo chủ nghĩa Mác – Lênin, mối quan hệ giữa vật chất và ý thức được thể hiện như thế nào?**  **a. Vật chất có trước, ý thức có sau, vật chất quyết định ý thức. Ý thức có sự tác động trở lại đối với vật chất.**  **b. Ý thức có trước, vật chất có sau, ý thức quyết định vật chất. Vật chất có sự tác động trở lại đối với ý thức.**  **c. Vật chất và ý thức cùng ra đời, vật chất quyết định ý thức. Ý thức có sự tác động trở lại đối với vật chất.**  **d. Vật chất, ý thức cùng ra đời và tồn tại, vật chất và ý thức không có sự quyết định lẫn nhau.**  **Câu 35. Phép biện chứng duy vật có mấy nguyên lý cơ bản?**  **a. 2**  **b. 3**  **c. 4**  **d. 5**  **Câu 36. Phát triển là một khuynh hướng của vận động đối với các sự vật hiện tượng bao gồm :**  **a. Chỉ đơn thuần tăng lên về khối lượng, trọng lượng, kích cỡ.**  **b. Là sự biến đổi liên tục không định hình được từ dạng này qua dạng khác**  **c. Đi từ cao xuống thấp, đi từ hoàn thiện đến hoàn thiện hơn, không có sự phát triển thụt lùi**  **d. Đi từ thấp đến cao, từ đơn giản đến phức tạp, kém hoàn thiện đến hoàn thiện hơn, bao hàm cả sự thụt lùi đi xuống làm tiền đề cho sự phát triển**  **Câu 37. Quá trình nhận thức của con người trải qua mấy giai đoạn?**  **a. 1**  **b. 2**  **c. 3**  **d. 4**  **Câu 38. Quy trình nhận thức của con người trải qua các giai đoạn nào sau đây?**  **a. Từ trực quan sinh động đến tư duy trừu tượng**  **b. Từ nhận thức đến hành động**  **c. Từ lý luận cho đến thực tiễn kiểm nghiệm**  **d. Từ nhận thức đơn giản đến phức tạp**  **Câu 39. Giai đoạn đầu của quá trình nhận thức (nhận thức cảm tính) ở con người, bao gồm:**  **a. Từ cảm giác đến tri giác và biểu tượng**  **b. Từ nhận thức trực tiếp hay gián tiếp**  **c. Từ nhận thức chủ quan đến khách quan**  **d. Từ nhận thức cái chung đến cái riêng**  **Câu 40. Giai đoạn sau của quá trình nhận thức (nhận thức lý tính) ở con người, bao gồm:**  **a. Từ khái niệm đến phán đoán và suy lý**  **b. Từ quan niệm đến phán đoán và suy lý**  **c. Từ quan niệm đến suy đoán và duy lý**  **d. Từ quan niệm đến phán đoán và chân lý**  **Câu 41. Theo lý luận của chủ nghĩa Mác – Lênin thì phương thức tồn tại của vật chất là:**  **a.Vận động**  **b. Đứng im : tương đối. vận động là tuyệt đối**  **c. Khách quan**  **d. Chủ quan**  **Câu 42. Phép biện chứng duy vật có những nguyên lý cơ bản là:**  **a. Nguyên lý về mối liên hệ phổ biến và nguyên lý về sự phát triển.**  **b. Nguyên lý về chung và riêng, nguyên lý về xu hướng phát triển.**  **c. Nguyên lý về sự tồn tại và nguyên lý về sự phát triển**  **d. Nguyên lý về chủ quan và khách quan và nguyên lý phát triển sự vật, hiện tượng.**  **Câu 43. Trong các hình thức vận động sau của vật chất thì hình thức vận động nào là cao nhất?**  **a. Cơ học**  **b. Hóa học**  **c. Lý học**  **d. Xã hội**  **Câu 44. Theo chủ nghĩa Mác – Lênin, bản chất của ý thức được hình thành như thế nào?**  **a. Phản ánh thế giới khách quan vào bộ óc người**  **b. Tính chủ quan của con người**  **c. Chủ động, sáng tạo và linh hoạt**  **d. Phụ thuộc hoàn toàn vào thế giới khách quan**  **Câu 45. Lực lượng sản xuất là:**  **a. Mối quan hệ giữa con người với tư liệu sản xuất trong xã hội**  **b. Mối quan hệ giữa con người với chủ thể kinh tế trong quan hệ kinh tế**  **c. Mối quan hệ giữa con người với con người trong quá trình tổ chức sản xuất**  **d. Mối quan hệ giữa con người với tự nhiên, thể hiện trình độ chinh phục tự nhiên của con người**  **Câu 46. Lực lượng sản xuất bao gồm:**  **a. Tư liệu sản xuất và người lao động**  **b. Tư liệu sinh hoạt và người lao động**  **c. Con người và các quan hệ sản xuất**  **d. Tư liệu sản xuất và tư liệu tiêu dùng của con người**  **Câu 47. Quan hệ sản xuất là:**  **a. Quan hệ giữa con người với lực lượng sản xuất**  **b. Quan hệ giữa con người với sự phát triển kinh tế xã hội**  **c. Mối quan hệ giữa con người với con người trong quá trình tổ chức sản xuất**  **d. Mối quan hệ giữa con người với tự nhiên, thể hiện trình độ chinh phục tự nhiên của con người**  **Câu 48. Trong quan hệ sản xuất, yếu tố nào mang tính quyết định nhất ?**  **a. Quan hệ tổ chức sản xuất**  **b. Quan hệ quản lý sản xuất**  **c. Quan hệ sở hữu về tư liệu sản xuất**  **d. Quan hệ về phân phối sản phẩm lao động**  **Câu 49 Quan hệ SX bao gồm bao nhiêu hình thức ?**  **a. 2**  **b. 3**  **c. 4**  **d. 5**  **Câu 50. Mối quan hệ biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất trong quy luật phát triển xã hội được thể hiện như thế nào?**  **a. Lực lượng sản xuất quyết định quan hệ sản xuất, quan hệ sản xuất có sự tác động trở lại đối với lực lượng sản xuất.**  **b. Quan hệ sản xuất quyết định lực lượng sản xuất, lực lượng sản xuất có sự tác động trở lại đối với lực lượng sản xuất.**  **c. Lực lượng sản xuất quyết định quan hệ sản xuất, quan hế sản xuất không có sư tác động trở lại đối với lực lượng sản xuất.**  **d. Lực lượng sản xuất không quyết định quan hệ sản xuất, tồn tại độc lập không có sự quyết định lẫn nhau.**  **Câu 51. Mối quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng được thể hiện như thế nào?**  **a. Cơ sở hạ tầng quyết định kiến trúc thượng tầng, kiến trúc thượng tầng ra đời có sự tác động trở lại đối với cơ sở hạ tầng.**  **b. Kiến trúc thượng tầng quyết định cơ sở hạ tầng, kiến trúc thượng tầng ra đời có sự tác động trở lại đối với cơ sở hạ tầng.**  **c. Cơ sở hạ tầng quyết định kiến trúc thượng tầng, kiến trúc thượng tầng ra đời không có sự tác động trở lại đối với cơ sở hạ tầng.**  **d. Cơ sở hạ tầng không quyết định kiến trúc thượng tầng, kiến trúc thượng tầng và cơ sở hạ tầng không có sự tác động.**  **Câu 52. Vai trò của một phương thức sản xuất đối với sự phát triển xã hội là:**  **a. Quyết định sự tổ chức xã hội theo từng thời kỳ lịch sử**  **b. Quyết định đến sự tồn tại xã hội, là động lực thúc đẩy phát triển hoạt động xã hội**  **c. Quyết định đến sự phát triển lịch sử xã hội loài người qua các hình thái kinh tế xã hội**  **d. Quyết định tính chất của xã hội, tổ chức kết cấu của một xã hội, sự chuyển hóa của xã hội loài người qua các giai đoạn lịch sử.**  **Câu 53. Hàng hóa là gì?**  **a. Là sản phẩm nhằm thỏa mãn nhu cầu nào đó của con người.**  **b. Là sản phẩm của kết quả lao động của con người, thông qua trao đổi mua bán.**  **c. Là sản phẩm trao đổi mua bán.**  **d. Là sản phẩm của lao động, nhằm thỏa mãn nhu cầu nào đó của con người, thông qua trao đổi mua bán.**  **Câu 54. Hàng hóa có mấy thuộc tính?**  **a. 2**  **b. 3**  **c. 4**  **d. 5**  **Câu 55. Hàng hóa có thuộc tính cơ bản đó là:**  **a. Giá trị và giá trị sử dụng**  **b. Giá trị và giá cả**  **c. Giá cả và giá trị sử dụng**  **d. Giá trị, giá trị sử dụng và giá cả.**  **Câu 56. Theo lý luận của chủ nghĩa Mác – Lênin, sức lao động là gì?**  **a. Là khả năng lao động của con người**  **b. Là quá trình tái sản xuất sức lao động**  **c. Là hoạt động lao động vật chất và tinh thần của con người**  **d. Là tổng thể các năng lực lao động của con người, bao gồm thể lực, trí lực và kinh nghiệm tham gia vào hoạt động sản xuất.**  **Câu 57. Để sức lao động trở thành hàng hóa cần có mấy điều kiện cơ bản?**  **a. 2 ( Được tự do về thân thể và không có tư liệu SX)**  **b. 3**  **c. 4**  **d. 5**  **Câu 58. Khi sức lao động trở thành hàng hóa sức lao động thì hàng hóa sức lao động có mấy thuộc tính cơ bản?**  **a. 2**  **b. 3**  **c. 4**  **d. 5**  **Câu 59. Tiền tệ có mấy chức năng cơ bản?**  **a. 2**  **b. 3**  **c. 4**  **d. 5**  **Câu 60. Giá trị thặng dư là gì?**  **a. Là giá trị dôi ra ngoài sức lao động**  **b. Là giá trị thừa ra trong quá trình lao động sản xuất**  **c. Là số tiền mà người lao động kiếm được khi hoạt động sản xuất**  **d. Là lãi suất mà nhà tư bản có được khi buôn gian bán lận**  **Câu 61. Sản xuất hàng hóa là kiểu sản xuất:**  **a. Sản phẩm lao động đáp ứng chính nhu cầu của người sản xuất**  **b. Sản phẩm lao động đáp ứng nhu cầu của người khác, thông qua trao đổi mua bán**  **c. Cả a, b đều đúng**  **d. Cả a, b đều sai**  **Câu 62.Phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa phát triển dẫn đến mâu thuẫn xã hội nào cần được giải quyết ?**  **a. Mâu thuẫn giàu- nghèo trong xã hội**  **b. Mâu thuẫn giữa các nước tư bản với nhau**  **c. Mâu thuẫn giữa giai cấp địa chủ phong kiến với giai cấp tư sản**  **d. Mâu thuẫn giữa giai cấp vô sản và giai cấp tư sản**  **Câu 63. Điều kiện nào để sản xuất hàng hóa ra đời?**  **a. Có sự phân công lao động xã hội**  **b. Có chế độ tư hữu hay hình thức sỡ hữu khác nhau về tư liệu sản xuất**  **c. Cả a,b đều đúng**  **d. Cả a,b đều sai**  **Câu 64. Quy luật kinh tế cơ bản của sản xuất hàng hóa là?**  **a. Quy luật cạnh tranh**  **b. Quy luật giá trị**  **c. Quy luật giá cả**  **c. Quy luật cung cầu**  **Câu 65. Điều kiện để sức lao động trở thành hàng hóa sức lao động?**  **a. Con người được tự do đem bán sức lao động của mình như một hàng hóa**  **b. Họ không có tư liệu sản xuất muốn sống phải bán sức lao động cho nhà tư bản**  **c. Do nhu cầu sử dụng sức lao động của nhà tư bản vào sản xuất.**  **d. Con người được tự do về than thể và không có tư liệu sản xuất.**  **Câu 66. Vai trò của sản xuất hàng hóa đối với xã hội là?**  **a. Thúc đẩy khoa học công nghệ**  **b. Thúc đẩy cải tiến kỹ thuật**  **c. Thúc đẩy quá trình tư bản hóa**  **d. Thúc đẩy cải tiến chất lượng cuộc sống người lao động** |